

Số: 58/TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Một số nội dung liên quan đến tuyển dụng nhân sự năm 2025 (Đợt 1)

Thực hiện Thông báo số 17/TB - HVPNVN ngày 20/02/2025 và Thông báo số 49TB-HĐTD ngày 11/6/2025 về tuyển dụng nhân sự đợt 1 năm 2025;

Trên cơ sở kết quả rà soát hồ sơ dự tuyển;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng tuyển dụng ngày 16/7/2025;

Hội đồng tuyển dụng Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo một số nội dung về tuyển dụng nhân sự như sau:

1. Danh sách người tham dự kỳ thi

- Tổng số ứng viên dự thi: 41

- Tổng số vị trí việc làm có ứng viên tuyển dụng: 08

(Chi tiết danh sách người tham dự kỳ thi theo phụ lục đính kèm).

2. Nội dung, hình thức, thời gian làm bài thi

2.1 Đối với các vị trí việc làm là giảng viên đại học

a. Trước khi dự thi: ứng viên chuẩn bị 03 giáo án (theo mẫu Học viện cung cấp) và slides bài giảng kèm theo; mỗi giáo án dành cho giảng dạy 1 giờ tín chỉ trên lớp (50 phút) **thuộc các chương khác nhau** trong một hoặc nhiều học phần; nội dung của giáo án phải tuân thủ theo đề cương chi tiết học phần của Học viện Phụ nữ Việt Nam (do Học viện cung cấp); nộp giáo án về Học viện trước 02 ngày - chậm nhất 17:00 ngày 29/7/2025 bằng bản in hoặc file điện tử, gửi đến phòng Tổ chức Hành chính hoặc theo địa chỉ email: phongtchc@vwa.edu.vn.

Danh sách học phần/môn học của từng vị trí giảng viên như sau (Phòng TCHC sẽ cung cấp cho các ứng viên file điện tử Đề cương chi tiết học phần qua email):

+ *Giảng viên Kinh tế và Tài chính*: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Nguyên lý kế toán, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Quản trị dự án đầu tư, Thị trường tài chính, Kinh tế số;

+ *Giảng viên Thực hành pháp luật*: Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; Kỹ năng giải quyết các vụ, việc hành chính; Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực đất đai; Kỹ năng tư vấn pháp luật; Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng.

+ *Giảng viên Mỹ thuật đa phương tiện*: Nghệ thuật đồ họa chữ; Đồ họa chuyển động 2D; Thiết kế hình hiệu; Dựng hình 3D cơ bản; Đồ họa chuyển động 3D; Thiết kế giao diện website; Thiết kế đồ họa game;

+ *Giảng viên tiếng Anh*: Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế; Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin; Tiếng Anh chuyên ngành Công tác Xã hội;

b. Tại thời điểm thi:

- Thực hành giảng dạy: 1 giờ tín chỉ (50 phút) trước Hội đồng đánh giá theo giáo án, slides được Chủ tịch hội đồng tuyển dụng lựa chọn. Đồng thời, trả lời câu hỏi của thành viên Hội đồng. Trên cơ sở 03 giáo án và slides của ứng viên, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng lựa chọn 01 giáo án, tổ chức sao chụp và bàn giao cho các thành viên hội đồng đánh giá thực hành giảng.

- Phòng văn trực tiếp của Ban Giám đốc Học viện (điểm điều kiện).

2.2 Đối với vị trí các công việc khác

a. Tại thời điểm thi:

- Thi viết chuyên ngành về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí tuyển dụng trong thời gian 120 phút hoặc 150 phút dưới các hình thức tự luận, trắc nghiệm, bán trắc nghiệm và xử lý tình huống.

- Phòng văn trực tiếp của Ban Giám đốc Học viện (điểm điều kiện).

b. Nội dung thi:

+ *Chuyên viên Thanh tra – Pháp chế:* (1) Các quy định pháp luật, quy định của Học viện liên quan đến thanh tra, kiểm tra nội bộ, pháp chế đối với cơ sở giáo dục đại học, quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; (2) Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng/ nghiệp vụ liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trong cơ sở giáo dục đại học; (3) Các kiến thức, kỹ năng làm việc hành chính: lập kế hoạch hoạt động/ công việc, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả hoạt động/ báo cáo định kỳ, xây dựng văn bản hành chính trong lĩnh vực thanh tra – pháp chế.

+ *Chuyên viên Công tác sinh viên:* (1) quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy chế công tác học viên, sinh viên của Học viện Phụ nữ Việt Nam, tập trung vào: quy định về công tác cố vấn học tập, giải quyết chế độ chính sách, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, xét cấp học bổng, hướng nghiệp, hoạt động văn hóa – thể thao và dịch vụ hành chính đối với người học; (2) quy định về kết nối và phục vụ cộng đồng; (3) quy định về văn hoá giao tiếp, ứng xử của người học và của chuyên viên công tác sinh viên; (4) các kiến thức, kỹ năng làm việc hành chính: xử lý tình huống của người học, lập kế hoạch hoạt động/ công việc, phân tích và tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả hoạt động/ báo cáo định kỳ, xây dựng văn bản hành chính.

+ *Chuyên viên Truyền thông:* (1) các kiến thức, hiểu biết về truyền thông, nội dung, kênh truyền thông; (2) Thiết kế, sáng tạo nội dung, sản phẩm truyền thông đa phương tiện; (2) kỹ năng viết, biên tập tin ngắn, thông cáo, bài PR, kịch bản video, thông tin truyền thông; (3) các kiến thức, kỹ năng làm việc hành chính: lập kế hoạch hoạt động/ công việc trong lĩnh vực truyền thông, phân tích và tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả hoạt động/ báo cáo định kỳ, xây dựng văn bản hành chính.

+ *Chuyên trách Công tác Đảng:* (1) Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam mới nhất; (2) nghiệp vụ, hướng dẫn công tác đảng của chi bộ, đảng bộ cơ sở; (3) nghiệp vụ, hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở; (4) các kiến thức, kỹ năng làm việc hành chính: lập chương trình công tác năm, kế hoạch hoạt động/ công việc, phân tích và tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả hoạt động/ báo cáo định kỳ, xây dựng văn bản hành chính của Đảng.

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng phải có đủ các điều kiện sau:

- Có trong danh sách đạt yêu cầu về hồ sơ;
- Tham dự đầy đủ các bài thi theo quy định;
- Đối với môn thi tính điểm: Thực hành giảng dạy hoặc bảo vệ đề xuất nghiên cứu khoa học (đối với ứng viên là tiến sĩ) phải đạt từ 60/100 điểm trở lên; bài thi viết/ thực hành chuyên ngành phải đạt từ 50/100 điểm trở lên;
- Đối với môn thi điều kiện: Phỏng vấn đạt từ 25/50 điểm trở lên; Điểm môn thi điều kiện không được cộng vào tổng điểm xét trúng tuyển.
- Điểm ưu tiên: Căn cứ theo Thông báo tuyển dụng nhân sự số 17/TB - HVPNVN ngày 20/02/2025 về tuyển dụng nhân sự năm 2025 (Đợt 1) của Học viện, cụ thể:

+ Cộng 10 điểm vào tổng điểm đối với các trường hợp sau: (1) ứng viên có học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư (đối với vị trí tuyển dụng Tiến sĩ); (2) ứng viên có học hàm Phó giáo sư, Giáo sư, học vị Tiến sĩ, (đối với vị trí tuyển dụng thạc sĩ, cử nhân);

+ Cộng 5 điểm vào tổng điểm đối với các trường hợp sau: (1) ứng viên đang học nghiên cứu sinh ngành đúng hoặc cùng nhóm ngành đào tạo với các ngành học đang được Học viện tổ chức đào tạo; (2) ứng viên có bằng Thạc sĩ đúng chuyên ngành (đối với vị trí tuyển dụng cử nhân); (3) ứng viên có kinh nghiệm giảng dạy đại học hoặc kinh nghiệm công tác đủ 12 tháng (có minh chứng gửi kèm) theo các vị trí việc làm có cộng điểm ưu tiên trong thông báo tuyển dụng.

b) Xác định điểm trúng tuyển:

- Ứng viên có kết quả bài thi tính điểm cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng được thông báo;
- Trường hợp có từ 2 người trở lên có kết quả bài thi tính điểm cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả bài thi tính điểm cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Học viện quyết định người trúng tuyển.

4. Lịch thi

- **Thời gian:** Ngày 01/8/2025: Tất cả các ứng viên có lịch thi tập hợp tại phòng 203 Nhà A2 Học viện Phụ nữ Việt Nam, số 68 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội vào lúc 8h00 (buổi sáng). Lịch thi cụ thể cho các vị trí, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo sau trên Cổng thông tin điện tử của Học viện/ email tới ứng viên.

Hội đồng tuyển dụng thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Website Học viện, email các thí sinh;
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Ban thanh tra Nhân dân Học viện;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



Trần Quang Tiến

Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam

DANH SÁCH
Thí sinh tham dự kỳ thi tuyển nhân sự 2025 (Đợt 1)
Học viện Phụ nữ Việt Nam**1. Giảng viên Kinh tế và Tài chính**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Lê Thị Phương Dung	1987	Thái Bình	Tiến sĩ

2. Giảng viên Thực hành pháp luật

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Hồ Thị Hương	1988	Hải Phòng	
2.	Lê Thị Phương Thuý	1975	Phú Thọ	
3.	Đinh Thị Thuý	1984	Ninh Bình	
4.	Trần Thị Huyền Trang	1989	Hà Nội	
5.	Hoàng Thế Vinh	1998	Bắc Giang	
6.	Đỗ Thị Bảo Yên	1991	Hà Nội	

3. Giảng viên tiếng Anh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Lê Thị Hoà	1976	Hà Nội	
2.	Nguyễn Lê Hồng Hạnh	1996	Nghệ An	
3.	Vũ Thị Thương	1999	Thái Bình	
4.	Phí Thị Thu Trang	1984	Thái Bình	Tiến sĩ

4. Giảng viên Mỹ thuật đa phương tiện

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Thuý Hường	1993	Hà Nội	

5. Chuyên viên Thanh tra – Pháp chế

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Trần Thị Thu Huyền	1990	Nghệ An	
2.	Đỗ Quang Thông	1993	Hồ Chí Minh	

6. Chuyên viên Công tác sinh viên

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Phạm Thị Chúc	2001	Hưng Yên	
2.	Nguyễn Vũ Thùy Dương	2000	Hồ Chí Minh	
3.	Nguyễn Thị Hằng	2002	Hải Dương	
4.	Bùi Thị Lan	2002	Thanh Hoá	
5.	Nguyễn Thị Phương Linh	2000	Thái Bình	
6.	Nguyễn Thùy Linh	2002	Phú Thọ	
7.	Ngô Mai Linh	1998	Hà Nam	
8.	Nguyễn Phương Linh	2001	Thanh Hoá	
9.	Đinh Thị Quỳnh Mai	2001	Hải Dương	
10.	Lê Ngọc Mão	1987	Thanh Hoá	
11.	Nguyễn Trà My	1999	Hà Tĩnh	
12.	Trần Thị Thanh Ngân	1999	Thanh Hoá	
13.	Phạm Thu Ngân	2002	Hải Dương	
14.	Đoàn Anh Bảo Nhi	2000	Thái Bình	
15.	Thắm Thư Quỳnh	1997	Thái Nguyên	
16.	Ngô Thị Phương Thảo	1998	Hà Nội	
17.	Vương Thị Thuỳ	1988	Bắc Ninh	
18.	Nguyễn Công Vinh	1993	Hà Nội	



7. Chuyên viên Truyền thông

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Phạm Thị Hồng Hải	1998	Hà Tĩnh	
2.	Trần Thị Thương Huyền	1988	Thanh Hoá	

3.	Nguyễn Duy Hải Linh	2000	Hà Nội	
4.	Tăng Quỳnh Nga	1990	Hải Dương	
5.	Đoàn Thùy Trang	2002	Nam Định	

8. Chuyên trách công tác Đảng

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1.	Lê Thị Thu Phương	1988	Hà Nội	Đảng viên
2.	Trần Thị Quỳnh	1996	Hà Tĩnh	
3.	Nguyễn Thị Tiến	1979	Hà Giang	Đảng viên
4.	Nguyễn Văn Phúc	1999	Tuyên Quang	

Handwritten signature

VIỆT